

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Số: 15.1/2026/CBTT-TNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08. tháng 07 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Mã chứng khoán: TNI

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ
Tri, Phường Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37871397

Fax: (84-24) 37871395

Người thực hiện công bố thông tin: Đoàn Thị Thu Thủy

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0335724136

Loại thông tin công bố ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam công bố thông tin Thư mời họp và Tài liệu họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08.1.9/2026
tại đường dẫn: <https://thanhnamgroup.com.vn/>

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và
các tài liệu có liên quan

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đoàn Thị Thu Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Số: 05/2026/NQ-HDQT-TNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua Kế hoạch tổ chức và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 05/2026/BB-HDQT-TNI ngày 03 tháng 04 năm 2026;
- Điều lệ Công ty Cổ Phần Tập đoàn Thành Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

a. Kế hoạch tổ chức cụ thể:

Thời gian: 08h00 ngày 24/04/2026

Địa chỉ: Hội trường Vplace Vip, Tầng 3, Tòa nhà 25T2 - N05, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

b. Trường hợp có thay đổi, ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ngày, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 2. Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Hội đồng quản trị thông qua bộ Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được thư ký trình tại cuộc họp này và đăng tải tại Website Công ty theo đường dẫn <https://thanhnamgroup.com.vn/bao-cao/dai-hoi-co-dong/>

Điều 3: Thông qua việc tổ chức thực hiện

HDQT ủy quyền và giao cho ông Nguyễn Hùng Cường – Chủ tịch HDQT, Ban Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo các nội dung đã được phê duyệt nêu trên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và tại Điều lệ Công ty

Điều 4: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị/cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu trên thực tế/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Công ty
- UBCKNN, HOSE (để báo cáo)
- Lưu PC

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HDQT



CHỦ TỊCH HDQT

Nguyễn Hùng Cường

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2026

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty với nội dung như sau:

- 1. Thời gian:** 08h00, ngày 24 tháng 04 năm 2026
- 2. Địa điểm:** Hội trường Vplace Vip, Tầng 3, Tòa nhà 25T2 - N05, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- 3. Nội dung Đại hội:** Theo nội dung chương trình họp công bố kèm tài liệu họp.
- 4. Điều kiện tham dự:**
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần TNI theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:**
Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện gửi giấy xác nhận trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) và gửi đến Công ty qua fax, email hoặc gửi thư chậm nhất lúc 16h00 ngày 21 tháng 04 năm 2026.
- 6. Tài liệu họp sử dụng tại Đại hội:**
Quý cổ đông vui lòng theo dõi và tải tài liệu trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thanhnamgroup.com.vn.
- 7. Giấy tờ xuất trình tại Đại hội:**
Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:
 - Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
 - Giấy ủy quyền họp lệ theo đúng mẫu của Công ty.**Lưu ý:**
 - Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;
 - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác sẽ do Quý cổ đông tự chi trả
- 8. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM - Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, Hà Nội.

Bà: *Đoàn Thị Thu Thủy* – CB. Quản lý cổ đông – Phòng Pháp chế - Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Điện thoại: (84-24) 3787 1397

Fax: (84-24) 3787 1395

Trân trọng kính mời./

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Thời gian tổ chức: 08h00, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**Địa điểm tổ chức: Hội trường Vplace Vip, Tầng 3, Tòa nhà 25T2 - N05, Đường Nguyễn
Thị Thập, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Thời gian dự kiến	Nội dung
08:00 - 08:15	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông, kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp - Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết cho cổ đông
08:15 - 08:20	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự
08:20 – 08:30	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội
08:30– 08:35	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký - Giới thiệu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu
08:35 - 08:45	- Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội
08:45 - 09:45	- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026; - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025; - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025; - Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025; - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026; - Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS

	năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026; - Thông qua tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2026 – 2031; - Thông qua Tờ trình cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty và cập nhật địa chỉ, ngành nghề kinh doanh mới theo quy định pháp luật hiện hành; - Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể; - Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.
09:45 – 10:15	- Thảo luận lấy ý kiến và biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội
10:15 - 10:30	- Nghỉ giải lao
10:30 - 10:45	- Công bố kết quả biểu quyết
10:45 - 11:00	- Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

1. Bên ủy quyền

- Tên cổ đông (cá nhân/ tổ chức):
- Số CCCD/HC/GCNDKDN: Cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax/Email:
- Tổng số cổ phần sở hữu: cổ phần.
- Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):
- Số CCCD/HC: cấp ngày tại
- Số điện thoại:

2. Bên được ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CCCD/HC/GCNDKDN: cấp ngày tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị của TNI như sau:

☐	Ông Nguyễn Hùng Cường - Chủ tịch Số CP được ủy quyền: cổ phần	☐	Bà Đoàn Thị Thu Thủy - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần
☐	Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần	☐	Bà Trần Thị Hương Giang - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần
☐	Ông Bùi Văn Huân - Thành viên Số CP được ủy quyền: cổ phần		

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam tổ chức vào ngày 24/04/2026 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội theo số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Kính gửi:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CCCD/ĐKKD:..... cấp ngày:..... nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:.....

Số CCCD người đại diện:..... cấp ngày:...../...../..... tại:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam được tổ chức vào 08h00 ngày 24 tháng 04 năm 2026 với: Số cổ phần biểu quyết là: cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 17 tháng 03 năm 2026.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu là: cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: Giấy ủy quyền).

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

....., ngày..... tháng năm 2026

CÓ ĐÔNG

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1.** Phạm vi áp dụng
Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI).
- Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

- Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông
- 4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu TNI theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập đã chốt tại thời điểm ngày 17/03/2026 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.
- 4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:
- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
- Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước Công dân (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- (Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó).*
- Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết. Giá trị của

Thẻ/Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TNI.
- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 5.1 Chủ tịch HĐQT/ hoặc một thành viên HĐQT khác được HĐQT thống nhất chỉ định là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải được DHDCT nhất trí thông qua tại cuộc họp.
- 5.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
 - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5.3. Đoàn Chủ tịch có quyền:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình tổ chức Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị TNI quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 17/03/2026; Phát các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông;
 - d. Kịp thời thông báo với Đoàn Chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.



- 8.2. Ban Kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ:
- Giám sát việc biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã chốt tại thời điểm ngày 17/03/2026.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

- 10.1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.
- 10.2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động để nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.
- 10.4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 11. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- + Thông qua báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- + Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025;
- + Thông qua báo cáo Ban Giám đốc năm 2025;
- + Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025;
- + Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025;
- + Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

- + Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026;
- + Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026;
- + Thông qua tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2026;
- + Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật ngành nghề mới theo quy định pháp luật hiện hành;
- + Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể;
- + Và các vấn đề khác xin ý kiến tại Đại hội.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- 12.1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, trong đó ghi rõ: Họ tên cổ đông/người được ủy quyền; Số cổ phần được quyền biểu quyết (số hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của TNI.
- 12.2. Phương thức biểu quyết:
- a. Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - b. Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.
- 12.3. Thẻ lệ biểu quyết:
- a. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết. Cổ đông đến sau thời điểm công bố kết quả kiểm phiếu sẽ không được biểu quyết.
 - b. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - c. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông được đề xuất trực tiếp tại Đại hội phù hợp với quy định pháp luật được thông qua theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức năm 2026 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tiến hành bầu cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 2: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty khác không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HDQT cũng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HDQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
2. Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
3. Thành viên HDQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên, được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 5: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

1. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên hoặc số lượng khác nếu ĐHĐCĐ thường niên có quyết định khác tại cuộc họp nhưng đảm bảo số lượng thành viên BKS ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người theo Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên BKS phải đáp ứng được các tiêu chuẩn sau đây:
 - a. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trường Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

- b. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- c. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

- 1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 7: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HĐQT, BKS:

- 1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS quy định bao gồm các tài liệu sau:
 - a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu tại tài liệu họp ĐHĐCĐ);
 - c. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 17/03/2026 – ngày chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).
 - d. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;
 - e. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
 - f. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm kèm theo Danh sách nhóm cổ đông (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
- 2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam trước 16h00' ngày 09/04/2026 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3787 1397



Điều 8: Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 9: Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp/bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 10: Tổ chức và giám sát Bầu cử

1. Thành lập Ban Kiểm phiếu:
 - a) Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b) Ban Kiểm phiếu có 02 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 01 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; Ban Kiểm phiếu có thể lập một bộ phận giúp việc có 06 thành viên để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
2. Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:
 - a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS;
 - b) Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - c) Phân phát và thu phiếu bầu cử;
 - d) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - e) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
 - g) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h) Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:

- a) Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/dại diện, tổng số quyền biểu quyết;
 - b) Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu HDQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
 - c) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
2. Cách ghi phiếu bầu:
- a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số 0 hoặc gạch chéo vào cột Số phiếu bầu.
 - c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
 - d) Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần/số thành viên được bầu).
3. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Phiếu không do Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
 - b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
 - c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
 - e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - f) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Điều 12: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

4. Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa phiếu bầu.
5. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Kiểm phiếu công bố trước đại hội.

Điều 13: Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Đối với thành viên BKS: Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
4. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
5. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung tiến hành bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS; kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử.
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn bộ Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15: Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 16: Hiệu lực của Quy chế

Các nội dung khác chưa được chi tiết trong quy chế này được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026/.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


NGUYỄN HƯNG CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
THÀNH NAM
LIÊM - TRUNG - NGHĨA



**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam gồm:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			

Hiện đang sở hữu/dại diện sở hữu cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1			
2			
3			

Tham gia ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)

Cổ Đông	Ký tên	Đóng dấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----



**THƯ ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam gồm:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

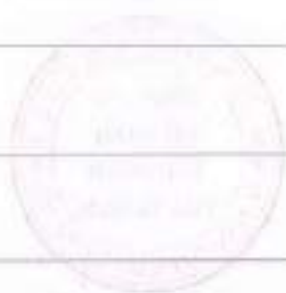
Tôi/Chúng tôi thống nhất đề cử/ứng cử cho các ông/bà sau:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ
1			
2			
3			

Tham gia ứng cử bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (Sơ yếu lý lịch và bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên được gửi kèm Thư đề cử/ứng cử này).

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ứng cử này.

CÁC CỔ ĐÔNG KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU (nếu có)

Cổ Đông	Ký tên	Đóng dấu
		

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC QUY CHẾ TẠI ĐHĐCB THƯỜNG NIÊN 2026

Cổ đông/Dại diện cổ đông:.....

Số cổ phần:.....

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	☐	☐	☐
2.	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031	☐	☐	☐

Cổ đông/Dại diện cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Cổ đông/Đại diện cổ đông:.....

Số cổ phần:.....

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026	☐	☐	☐
2.	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025	☐	☐	☐
3.	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	☐	☐	☐
4.	Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025	☐	☐	☐
5.	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	☐	☐	☐
6.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026	☐	☐	☐
7.	Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026	☐	☐	☐
8.	Thông qua tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2026 – 2031	☐	☐	☐
9.	Thông qua Tờ trình cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty và cập nhật địa chỉ, ngành nghề kinh doanh mới theo quy định pháp luật hiện hành	☐	☐	☐
10.	Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể	☐	☐	☐

Cổ đông/Đại diện cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

☐

Chia đều cho các ứng cử viên

☐

Bầu dồn phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*Cổ đông/ người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên :

Tổng số cổ phần đại diện :

Tổng số phiếu bầu :

☐

Chia đều cho các ứng cử viên

☐

Bầu dồn phiếu

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

*Cổ đông/người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*



PHIẾU GÓP Ý

*N/v: Tổ chức và các nội dung trong chương trình nghị sự
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam*

I. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

Họ và tên:

Số CCCD/GCNĐKKD:.....

Là người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

II. NỘI DUNG GÓP Ý:

Chủ đề góp ý:

.....

.....

Nội dung góp

ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Cổ đông/ người đại diện
Ký và ghi rõ họ tên*

Lưu ý:

- Cổ đông muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn phát biểu
tại Đại hội phải nộp phiếu góp ý cho Ban thư ký Công ty
trước giờ thảo luận.

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty.

1. Tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Tình hình thị trường thép thế giới:

Năm 2025, sản lượng thép thô toàn cầu từ 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) đạt 143,3 triệu tấn vào tháng 10/2025, giảm 5,9% so với tháng 10/2024. Xu hướng giảm giá thép tại nhiều khu vực lớn, tình trạng dư cung và nhu cầu yếu khiến thị trường gặp áp lực. Giá nguyên liệu thô sản xuất thép (quặng sắt, than cốc, phế liệu) giảm mạnh trong năm 2024 và đầu năm 2025. Ví dụ, giá quặng sắt giảm 18%, than cốc giảm 44%, và phế liệu giảm 19% so với cùng kỳ năm trước. Triển vọng trung hạn (2024-2030) dự báo nhu cầu thép toàn cầu tăng trưởng chậm, đạt 1.958 triệu tấn vào năm 2030, với CAGR 1,8%. Nhu cầu thép của Trung Quốc giảm trung bình 0,6%/năm trong giai đoạn 2025-2030, do điều chỉnh cơ cấu kinh tế và giảm đầu tư vào hạ tầng. Nhu cầu thép ở các thị trường mới nổi như Ấn Độ, ASEAN, Trung Đông và châu Phi được dự báo tăng mạnh nhờ đầu tư cơ sở hạ tầng và nhà ở.

Tình hình thị trường thép Việt Nam:

Hiện nay, các chính sách thương mại như thuế chống bán phá giá và hiệp định FTA giúp bảo vệ thị trường nội địa, đồng thời khuyến khích chuyển đổi xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh. Việt Nam nhập khẩu hơn 11 triệu tấn thép trong 9 tháng đầu năm 2025, giảm 9% so với cùng kỳ 2024. Lượng nhập từ Trung Quốc giảm mạnh 22% do thuế chống bán phá giá (23,1%-37,13%) áp lên thép cuộn cán nóng và tôn mạ nhập khẩu. Xuất khẩu thép giảm 51% trong tháng 9/2025, với các sản phẩm thép cuộn cán nóng và tôn mạ giảm sâu lần lượt 63% và 64%. Các thị trường chính như Mỹ, EU và ASEAN giảm mạnh, trong khi Campuchia (+31%), Ấn Độ (+42%), và Úc (+48%) có mức tăng trưởng tích cực. Lượng bán hàng trong nước đạt 23,25 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này là khiêm tốn, phản ánh nhu cầu nội địa chậm và cạnh tranh giá tăng ở mảng xuất khẩu.

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Thành Nam:

Tính đến hết năm 2025, theo BCTC hợp nhất ghi nhận số liệu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ đạt TH so KH
1.1	Doanh thu	đồng	1.074.000.000.000	1.060.155.458.229	98,71%
1.2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.685.000.000	44.564.709.239	1.659,77%
1.3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.148.000.000	43.493.107.519	2.024,82%

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường thép vẫn còn nhiều biến động, giá nguyên vật liệu đầu vào thay đổi khó lường, cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng và sức cầu chưa thực sự phục hồi mạnh, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm thích ứng với điều kiện thị trường. Nhờ đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được những thành quả nổi bật.

Cụ thể, doanh thu năm 2025 đạt **98,71% kế hoạch**, tuy chưa hoàn thành hoàn toàn chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn giữ được mức ổn định trong bối cảnh nhu cầu thị trường chưa tăng trưởng mạnh. Điều này cho thấy Công ty đã nỗ lực duy trì thị phần, tối ưu hoạt động bán hàng và linh hoạt điều chỉnh chính sách kinh doanh để hạn chế tác động tiêu cực từ thị trường.

Đáng chú ý, các chỉ tiêu lợi nhuận có sự bứt phá vượt xa kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt **1.659,77% kế hoạch** và lợi nhuận sau thuế đạt **2.024,82% kế hoạch**, phản ánh hiệu quả rõ rệt từ các giải pháp tài cơ cấu hoạt động, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả quản trị. Công ty đã chủ động kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, tối ưu tồn kho, tận dụng cơ hội giá thép và nguyên vật liệu thuận lợi theo từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Bên cạnh đó, việc rà soát danh mục đầu tư, cơ cấu lại nguồn vốn và giảm chi phí tài chính cũng góp phần cải thiện đáng kể hiệu quả kinh doanh.

So với năm 2024, khi Công ty ghi nhận lợi nhuận âm, kết quả năm 2025 thể hiện sự đảo chiều mạnh mẽ, chuyển từ trạng thái thua lỗ sang tăng trưởng dương tích cực. Điều này không chỉ cho thấy những khó khăn của giai đoạn trước đã từng bước được khắc phục, mà còn khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp điều hành, khả năng thích ứng linh hoạt của Ban lãnh đạo cũng như nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên.

Nhìn chung, mặc dù doanh thu chưa đạt 100% kế hoạch, nhưng Công ty đã cải thiện đáng kể chất lượng tăng trưởng, tập trung vào hiệu quả thay vì quy mô, qua đó giúp lợi nhuận vượt xa chỉ tiêu đề ra. Kết quả năm 2025 là tín hiệu tích cực, tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục duy trì đà phục hồi, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026

Ngành thép Việt Nam năm 2025 chứng kiến sự phục hồi nhờ nhu cầu nội địa, nhưng đối mặt với thách thức từ nhập khẩu, chi phí cao và biến động giá.

Về hợp tác và dự án đầu tư, Công ty đã thiết lập nhiều quan hệ hợp tác quốc tế trong năm 2025, đặc biệt với các tập đoàn lớn từ Trung Quốc. Các hợp tác này tập trung vào việc mở rộng thị trường hướng tới tệp khách hàng FDI và phát triển các sản phẩm thép mỏng, thép mạ và các thiết bị phụ trợ. Và dự án xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm gia công cơ khí tại Việt Nam đang trong giai đoạn ý tưởng, hứa hẹn nâng cao năng lực sản xuất và giá trị gia tăng cho tập đoàn.

Ban điều hành Tập đoàn nhận định: Năm 2026, doanh thu dự kiến tăng so với năm 2025, phần lớn là từ sản lượng do kỳ vọng thị trường bất động sản sẽ dần khôi phục sau khi được đẩy mạnh đầu tư công

và các biện pháp chống phá giá được áp dụng. Cụ thể, Ban điều hành đã xây dựng các nhiệm vụ, hành động cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	đồng	1.057.096.859.976
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	12.308.464.380
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.308.464.380

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1.1 Hoạt động thương mại

Hoạt động thương mại là hoạt động chính, mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- ✓ Đặc biệt đẩy mạnh phát triển mảng thép không gỉ, nhằm khai thác triệt để thị trường theo quy hoạch vùng và khu công nghiệp. Ưu tiên mở rộng tệp khách hàng mới, chú trọng kết nối và khai thác khối khách hàng hiện có để tối ưu hóa doanh thu..
- ✓ Đa dạng hóa nguồn hàng để cung cấp ổn định cho thị trường nội địa, giảm rủi ro phụ thuộc và nâng cao khả năng cạnh tranh.
- ✓ Đội ngũ kinh doanh cần thực hiện tốt các dịch vụ hậu mãi, tập trung cải thiện chất lượng phục vụ để tăng sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm như cà rốt, quế, hồi, cà phê, điều, tiêu... Đồng thời, nghiên cứu mở rộng thêm sản phẩm mới và thị trường xuất khẩu trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu thị trường xuất - nhập khẩu toàn cầu.
- ✓ Theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt là xu hướng tỷ giá và lãi suất, nhằm xây dựng chính sách điều hành hiệu quả và tái cấu trúc bộ máy tổ chức phù hợp với bối cảnh mới.
- ✓ Nghiên cứu và áp dụng các công cụ marketing cho các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, nhằm tăng độ phủ sóng thị trường, khẳng định giá trị thương hiệu và hỗ trợ thúc đẩy doanh số bán hàng.

2.1.2 Hoạt động đầu tư

- ✓ Nghiên cứu và phát triển thị trường bất động sản: Tiếp tục phân tích thị trường bất động sản với nhiều tín hiệu tích cực dự báo cho năm 2026. Xác định các khu vực tiềm năng phù hợp để đầu tư hoặc thực hiện M&A với đối tác chiến lược, nhằm phát triển dự án bất động sản hiệu quả và sinh lời cao.
- ✓ Tối ưu hóa dự án điện mặt trời: Quản lý và rà soát chi phí vận hành dự án điện năng lượng mặt trời mái nhà tại Đắk Lắk. Mục tiêu tăng doanh thu, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án.
- ✓ Đẩy nhanh triển khai dự án tại Quảng Ninh: Khẩn trương hoàn thiện quy hoạch tổng mặt bằng (TMB) và tiến hành cải tạo dự án Khách sạn Vườn Đào Hạ Long tại Quảng Ninh theo tiến độ đề ra.
- ✓ Phát triển dự án resort tại Quốc Oai: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý và chuẩn bị nguồn lực đầu tư để triển khai dự án resort nghỉ dưỡng tại Quốc Oai, đảm bảo tuân thủ quy định và tối ưu hiệu quả kinh tế.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

3.1. Hoạt động quản trị - điều hành:

Củng cố hiệu quả, kiểm soát quản trị toàn công ty trên tinh thần gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, thông qua các giải pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động, sơ đồ tổ chức từ công ty mẹ đến các công ty con, địa điểm kinh doanh, cơ cấu tổ chức nhân sự... trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty, xây dựng hệ thống thông tin quản lý một cách đồng bộ, kịp thời kết hợp đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ giúp cho hệ thống nội bộ doanh nghiệp hoạt động một cách hiệu quả
- Nâng cao hiệu quả công việc bằng việc phân quyền chức năng nhiệm vụ cụ thể cho BLĐ và các trưởng bộ phận chuyên môn trong toàn Tập đoàn.
- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chi tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý, linh hoạt.
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Định kỳ rà soát và cải tiến quy trình hoạt động của công ty.

3.2. Hoạt động sản xuất - kinh doanh:

- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh, ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt và ổn định
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.3. Hoạt động Tài chính Kế toán:

- Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động và tăng cường công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, giảm chi phí sử dụng vốn và tăng lợi nhuận
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm trong năm đã xây dựng
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ phải thu/tình hình tạm ứng/thanh toán của khách hàng để có kế hoạch thu hồi công nợ tránh xảy ra tình trạng nợ xấu, chiếm dụng vốn của Công ty. Đối với công nợ nội bộ, kiểm soát các khoản ứng quá/ứng vượt/ các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty.

3.4. Hoạt động đầu tư, chiến lược

- Nắm bắt diễn biến thị trường, cơ hội đầu tư trong lĩnh vực bất động sản thông qua các hình thức đầu tư, mua bán, chuyển nhượng, liên doanh liên kết hợp tác với đối tác có nhu cầu phụ thuộc thời điểm và có sự đánh giá về hiệu quả đầu tư.
- Lựa chọn các tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư, đối tác để triển khai huy động vốn, đưa ra phương án tư vấn và phân phối sản phẩm trên cơ sở đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

- Tìm kiếm các quỹ đất sạch, nghiên cứu nhu cầu thị trường, diễn biến thị trường bất động sản để phát triển loại hình, phân khúc sản phẩm phù hợp trong tương lai.
- Tìm các đối tác có năng lực, uy tín trên thị trường bất động sản để cùng hợp tác, đầu tư triển khai các dự án bất động sản theo hình thức mua bán/chuyển nhượng dự án hoặc liên doanh liên kết...

3.5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức chế tài, thưởng phạt áp dụng vào hệ thống lương.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐOÀN THỊ THU THỦY



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2026 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TNI NĂM 2025

1. Nhân sự Hội đồng quản trị (HDQT):

Năm 2025, số lượng thành viên HDQT là 05 thành viên. Thành phần và chức danh của thành viên HDQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HDQT	Thành viên điều hành
2	Đoàn Thị Thu Thủy	Thành viên HDQT	Thành viên điều hành
3	Trần Thị Hương Giang	Thành viên HDQT	Thành viên không điều hành
4	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HDQT	Thành viên không điều hành
5	Bùi Văn Huân	Thành viên HDQT độc lập	Thành viên độc lập

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và các thành viên HDQT Công ty luôn trung thành với lợi ích của Cổ đông, Công ty. Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất. HDQT đã họp và ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt



động thực tế của Công ty, tuân thủ đúng định hướng nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2025 được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ- HĐQT-TNI	04/01/2025	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam	100%
2	02/2025/NQ- HĐQT-TNI	24/02/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/NQ- HĐQT-TNI	26/02/2025	Thông qua và ủy quyền ký kết với Sacombank – Chi nhánh Thủ đô	100%
4	05/2025/NQ- HĐQT-TNI	17/06/2025	Vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng	100%
5	06/2025/NQ- HĐQT-TNI	26/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2025	100%
6	07/2025/NQ- HĐQT-TNI	26/06/2025	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư IPG	100%
7	08/2025/NQ- HĐQT-TNI	21/07/2025	Thay đổi nhân sự Tổng giám đốc của công ty	100%
8	09/2025/NQ- HĐQT-TNI	02/09/2025	Thay đổi nhân sự kế toán trưởng của công ty và bổ nhiệm Giám đốc tài chính	100%
9	10/2025/NQ- HĐQT-TNI	07/10/2025	Thông qua chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Khách sạn Vườn Đào Hạ Long	100%
10	11/2025/NQ- HĐQT-TNI	17/10/2025	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư IPG	100%
11	12/2025/NQ- HĐQT-TNI	20/11/2025	Thông qua việc xử lý khoản nợ phải thu khó đòi	100%

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tập đoàn thông qua cuộc họp và báo cáo tình hình kinh doanh của từng bộ phận theo định kỳ hàng tháng, quý. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban giám đốc để đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Tham dự, trao đổi và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban hàng tuần/định kỳ của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh.

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

Nhìn chung, năm 2025, HĐQT đánh giá Ban điều hành với tinh thần cầu thị, có nhiều nỗ lực và trách nhiệm cao đã thực hiện đầy đủ công tác báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đầy đủ, minh bạch và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Công tác giám sát hoạt động tài chính, kế toán:

Thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau:

a) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn:

- Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.

- Các chứng từ kế toán được quản lý chặt chẽ và lưu trữ đầy đủ, có hệ thống theo đúng quy định.

b) Làm việc với Đơn vị kiểm toán độc để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. HĐQT xác nhận các thông tin trong các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty được trình bày một cách trung thực, hợp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Đánh giá chung:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, trong năm 2025 vừa qua, HĐQT đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và điều hành các công việc hàng ngày của công ty. Việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

HQĐT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty trong năm 2025. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động và thách thức, Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quản trị linh hoạt, kiểm soát tốt chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhờ đó, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tổng doanh thu cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, đặc biệt, lợi nhuận trước thuế và sau thuế vượt xa kế hoạch, thể hiện hiệu quả trong công tác điều hành cũng như khả năng thích ứng của Công ty trước những biến động của thị trường.

HDQT ghi nhận và biểu dương những kết quả mà Ban Giám đốc và tập thể người lao động đã đạt được trong năm 2025, đồng thời tin tưởng rằng với nền tảng đã được củng cố cùng tinh thần đoàn kết, chủ động và sáng tạo, Công ty sẽ tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

B. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

STT	Nội dung	Thù lao 01 tháng/người (đồng)	Chi phí hoạt động và lợi ích khác năm 2025	Thù lao cả năm 2025 (đồng)
1	Ông Nguyễn Hùng Cường	5.000.000	1.275.320.000	1.335.320.000
2	Bà Trần Thị Hương Giang	2.000.000	413.307.951	437.307.951
3	Bà Đoàn Thị Thu Thủy	2.000.000	0	24.000.000
4	Ông Bùi Văn Huân	2.000.000	0	24.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	2.000.000	0	24.000.000
	Tổng cộng			1.844.627.951

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Hội đồng quản trị dự kiến trình ĐHĐCĐ các kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	đồng	1.057.096.859.976
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	12.308.464.380
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.308.464.380

Trong trường hợp thị trường có các diễn biến phức tạp hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tình hình thực tế.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026

Để thực hiện kế hoạch năm 2026, Hội đồng quản trị xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo vai trò của Hội đồng quản trị trong quản trị nội bộ, hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

- Lập chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hằng năm của công ty phù hợp với tình hình thực tế.

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường.
- Tiếp tục nghiên cứu tổng quan thị trường để có những đánh giá đầu tư phù hợp đối với những lĩnh vực đã và đang triển khai.
- Đánh giá tổng thể tình hình tài chính của doanh nghiệp để quyết định các phương thức huy động vốn đạt hiệu quả
- Đánh giá tổng thể mức độ hiệu quả của bộ máy hoạt động, cơ cấu nhân sự nhằm tổ chức, quản lý nội bộ đạt hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, giám sát đối với việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, đào tạo.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản trị điều hành hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến. Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và hỗ trợ của các cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Hà Nội, ngày 02, tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2025 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2025 được cung cấp bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam (TNI) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban kiểm soát TNI năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

1. Nhân sự và thù lao Ban Kiểm soát

Năm 2025, BKS Công ty hoạt động với số lượng thành viên gồm 3 người, bao gồm:

- Ông Phạm Quang Mạnh: Trưởng ban
- Bà Lại Thu Trang: Thành viên
- Bà Vương Thị Thúy: Thành viên

Năm 2025, thù lao Ban kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thù lao 01 tháng/ người (VNĐ)	Chi phí hoạt động và lợi ích khác năm 2025	Thù lao cả năm 2025 (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Phạm Quang Mạnh	2.000.000	0	24.000.000	
2	Bà Lại Thu Trang	1.000. 000	0	8.000.000	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
3	Bà Đỗ Thanh Thủy	1.000.000	0	4.000.000	Miễn nhiệm 22/04/2025
4	Bà Phạm Thị Hằng	1.000.000	0	4.000.000	Miễn nhiệm 22/04/2025



5	Bà Vương Thị Thúy	1.000.000	0	8.000.000	Bổ nhiệm ngày 22/04/2025
	Tổng cộng			48.000.000	

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HDQT và Ban Giám đốc công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HDQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra, rà soát lại sổ sách kế toán theo định kỳ, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm 2025 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất nhằm đánh giá tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính trước khi trình Hội đồng quản trị.
- Phối hợp với kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát nội dung, phạm vi tiến độ soát xét và kiểm toán BCTC năm 2025 theo hợp đồng kiểm toán đã được ký kết.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và giám sát về thực hiện chế độ tài chính - kế toán

1. Giám sát về số liệu và kết quả kinh doanh:

Ban kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC hợp nhất năm 2025 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ đạt TH so KH
1	Doanh thu	đồng	1.074.000.000.000	1.060.155.458.229	98,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.685.000.000	44.564.709.239	1.659,77 %
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.148.000.000	43.493.107.519	2.024,82 %

2. Giám sát về việc thực hiện chế độ tài chính – kế toán

Năm 2025, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật Kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, cụ thể:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

quyết của HĐQT được ban hành đều nhận được sự phân tích, đánh giá đồng thuận của tất cả các thành viên BKS.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện chặt chẽ đồng bộ theo sát chủ trương của ĐHĐCĐ để ra. Mọi thông tin điều hành của HĐQT, Ban giám đốc đều được cung cấp cho Ban kiểm soát nhằm thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát khuyến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty thực hiện một số nội dung sau:

- Cần xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát chi phí. Rà soát lại hệ thống chính sách đã ban hành trong công ty nhằm tránh các rủi ro về pháp lý.
- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định hiện hành liên quan, vẫn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ công ty và đúng pháp luật.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tính tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ.
- Giám sát việc thực thi và soát xét nội dung công bố thông tin của công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trên đây là tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam. Ban kiểm soát Tập đoàn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM QUANG MẠNH

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

*Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam
Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam*

Tổng kết năm 2025, Thành viên độc lập đã thực hiện việc rà soát, đánh giá tích cực về công tác hoạt động của HĐQT năm 2025, cụ thể như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân bổ chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2025 tập trung đúng theo nghị quyết của ĐHDCD và tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về Quản trị Tập đoàn.

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.

- Các thành viên HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tập đoàn. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, nhận diện các tình huống phát sinh, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

- Các thành viên HĐQT giữ vai trò chủ động hoạt động và có trách nhiệm hỗ trợ đối với

Ban Tổng giám đốc; thực hiện nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm, các cấp quản lý khác.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Tập đoàn duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

4. Kết luận

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng giám đốc triển khai các hoạt động nhằm bồi đắp văn hóa của doanh nghiệp. Thông qua các phương pháp sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Hà Nội, ngày 02. tháng 04 năm 2026

Thành viên HĐQT độc lập



THÀNH PHẬT HUÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Số: 01../2026/TT-DHĐCD-TN/

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

1. Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:
 - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

HDQT kính trình ĐHĐCD xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỖ TỊCH**



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

TỜ TRÌNH

*(V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025,
Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Nhằm đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Xét thấy năm 2025 là năm khó khăn của ngành thép, Ban Giám đốc đã nỗ lực theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước và thế giới, đẩy mạnh công tác khai thác thị trường, tìm kiếm khách hàng. Đồng thời, chủ động xây dựng phương án mua hàng có chọn lọc từ lúc mua vào và chờ đợi thời cơ bán hàng để khắc phục lỗ cho các năm trước đó. Tổng kết năm 2025, lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đặt ra tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua. Do đó, xét trên hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu riêng về đầu tư phát triển trong giai đoạn này, công ty đã chưa thực hiện trích lập các quỹ như quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển,... để đảm bảo đủ nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cho năm 2026.

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026

Năm 2026 được dự báo là một năm có một số tín hiệu phục hồi nhẹ, đặc biệt trong thị trường thép toàn cầu với nhu cầu tăng khoảng 1-4% ở các khu vực đang phát triển (không tính Trung Quốc), nhờ các gói đầu tư hạ tầng như ở Mỹ. Tuy nhiên, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường chính trị - kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, vốn phụ thuộc lớn vào xuất khẩu thép và hàng hóa liên quan. Trong đó, dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng chậm lại, chỉ đạt khoảng 2.6-3%, thấp hơn mức 3.1% của năm 2025, do dư cung thép toàn cầu, bảo hộ thương mại tăng cao (như thuế quan ở Mỹ và châu Âu), và phục hồi chậm ở hai nền kinh tế lớn là Mỹ (ảnh hưởng từ bất ổn chính trị hậu bầu cử) và Trung Quốc (với xuất khẩu thép dư thừa). Đây là hai thị trường giao thương lớn nhất của Việt Nam, nên sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến ngành thép trong nước, với nhập khẩu thép tăng vọt và cạnh tranh gay gắt. Ngoài ra, các

xung đột địa chính trị tiếp tục phức tạp (như chiến tranh ở Ukraine, Sudan và Myanmar), lạm phát và lãi suất dù có giảm nhưng vẫn ở mức cao, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản còn nhiều rủi ro, cùng với cắt giảm viện trợ phát triển toàn cầu, cần có thời gian để thị trường ổn định trở lại. Do vậy, việc dự phòng tài chính là điều tất yếu để đảm bảo cho sự tồn tại của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh ngành thép Việt Nam phải đối phó với biến động giá nguyên liệu và thương mại quốc tế. Do vậy, việc dự phòng tài chính là điều tất yếu để đảm bảo cho sự tồn tại của doanh nghiệp.

Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình HĐQT ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của từng thời điểm và đảm bảo được nguồn vốn kinh doanh, Hội đồng quản trị sẽ chủ động đưa ra tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026 cho phù hợp, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông và công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Số: 02/2026/TT-ĐHĐCĐ-TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

*(V/v: Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS
năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên thuộc Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho năm tài chính 2025 như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5,000,000	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	12	2,000,000	96,000,000
3	Trưởng BKS	1	12	2,000,000	24,000,000
4	Thành viên BKS	2	12	1,000,000	24,000,000
	Tổng cộng	8		16,000,000	204,000,000

II. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

STT	Chức danh	(Số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5,000,000	60,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	12	2,000,000	96,000,000

3	Trưởng BKS	1	12	2,000,000	24,000,000
4	Thành viên BKS	2	12	1,000,000	24,000,000
	Tổng cộng	8			204,000,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2026 – 2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản trị, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Để đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCD thông qua:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 là: 05 người;
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 là: 03 người.

2. Bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành:

- Bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 để thay thế các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Đoàn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT
3	Trần Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT
5	Bùi Văn Huân	Thành viên HĐQT độc lập

- Bầu 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 để thay thế các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

STT	Tên thành viên BKS	Chức vụ
1	Phạm Quang Mạnh	Trưởng BKS
2	Vương Thị Thủy	Thành viên BKS
3	Lại Thu Trang	Thành viên BKS

Quy định về tiêu chuẩn ứng viên HĐQT, BKS: Đáp ứng yêu cầu của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Quy trình đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS: tuân theo quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Cường

Số: 5/2026/TT-ĐHĐCĐ-TN

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh để phù hợp với Quyết định số 36/2025/TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế.

Căn cứ vào thay đổi của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tình hình nhu cầu sản xuất thực tế của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Xóa bỏ các ngành nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820	
5	Đại lý du lịch	7911	
6	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự	9610	
7	Chi tiết: Mua bán các sản phẩm nông sản khác	8299	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác	8810	
9	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
12	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631	

13	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784	
14	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610	
2	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
3	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
5	Bán buôn gạo, lúa mì, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mì	4631	
6	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	

7	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
8	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng	6829	
9	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690	
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
11	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
12	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
13	Đại lý lữ hành	7911	
14	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	

3. Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
3	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
6	Sản xuất máy thông dụng khác	2819	
7	Bốc xếp hàng hóa	5224	
8	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599	
9	Cho thuê xe có động cơ	7710	
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
11	Quảng cáo	7310	
12	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	
13	Điều hành tua du lịch	7912	
14	Phá dỡ	4311	
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312	
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
20	Bán buôn thực phẩm	4632	
21	Bán buôn tổng hợp	4690	
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
23	Dịch vụ đóng gói	8292	
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
25	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	
26	Trồng lúa	0111	
27	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112	
28	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113	
29	Trồng cây mía	0114	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
30	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115	
31	Xây dựng công trình thủy	4291	
32	Trồng cây lấy sợi	0116	
33	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
34	Trồng cây hàng năm khác	0119	
35	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
36	Trồng cây ăn quả	0121	
37	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
38	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
39	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
40	Trồng cây lâu năm khác	0129	
41	Xây dựng nhà để ở	4101	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
42	Xây dựng nhà không để ở	4102	
43	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
44	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
45	Chăn nuôi gia cầm	0146	
46	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	
47	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
48	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128	
49	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610	
50	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141	
51	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
52	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142	
53	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận	4663	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	phụ trợ của mô tô, xe máy		
54	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
55	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	
56	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
57	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
58	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
59	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phi hoặc hợp đồng	6829	
60	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690	
61	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
62	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
63	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
64	Đại lý lữ hành	7911	
65	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	

4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc, thủ tục pháp lý liên quan

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định việc thay đổi chi tiết các ngành nghề nêu trên và thực hiện các công việc, thủ tục pháp lý liên quan trong quá trình thực hiện nếu có đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền thực hiện công việc, thủ tục pháp lý liên quan đến các nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Số: 06/2026/TTr-ĐHĐCD-TNI

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

Căn cứ vào hoạt động thực tế của doanh nghiệp và những thay đổi của nhà nước về địa giới hành chính và ngành nghề kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua cập nhật nội dung Điều lệ công ty cụ thể như sau:

1. Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính của Công ty do sáp nhập địa giới hành chính

1.1 Thông tin trước khi sáp nhập:

Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà VP Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

1.2 Thông tin sau khi sáp nhập:

Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà VP Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

2. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh công ty

Xóa bỏ các ngành nghề kinh doanh sau

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820	
5	Đại lý du lịch	7911	
6	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
7	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
8	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633	



9	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng khác	4663	
12	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
13	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ	4784	
14	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	

Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144	
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752	
3	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661	
5	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ	4663	

	phận phụ trợ của mô tô, xe máy		
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	
8	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
9	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829	
10	Đại lý lữ hành	7911	
11	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
12	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610	
13	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	
14	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690	

Trên đây là toàn bộ nội dung cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty (Đính kèm dự thảo điều lệ sửa đổi)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hùng Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

**(Sửa đổi, bổ sung theo Quyết định của
Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày .../.../2026)**

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	31
Điều 33. Tổ chức hệ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	33
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	
Điều 41. Trách nhiệm cần trọng.....	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	36
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	37
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	38
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 48. Năm tài chính.....	39
Điều 49. Chế độ kế toán.....	39
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	39
Điều 52. Kiểm toán.....	40
Điều 53. Con dấu.....	40
Điều 54. Giải thể công ty.....	40
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	40
Điều 56. Thanh lý.....	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	42

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- I. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - d. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - g. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - h. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - i. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - l. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
 - Tên tiếng Anh: **THANH NAM GROUP JOINT STOCK CORPORATION**
 - Tên viết tắt Tiếng Việt: **TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
 - Tên viết tắt Tiếng Anh: **Thanh Nam Group JSC.**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại: (84 – 24) 3787 1397
 - Fax: (84-24) 3787 1395
 - E-mail: thanhnamcom@gmail.com
 - Website: www.thanhnamgroup.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Trồng lúa	0111
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

3	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4	Trồng cây mía	0114
5	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
6	Trồng cây lấy sợi	0116
7	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
8	Trồng cây hàng năm khác	0119
9	Trồng cây ăn quả	0121
10	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
11	Trồng cây lâu năm khác	0129
12	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
13	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
14	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
15	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16	Chăn nuôi gia cầm	0146
17	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
20	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình thủy	4291
24	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27	Phá dỡ	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
31	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

36	Bán buôn thực phẩm	4632
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
39	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
42	Bán buôn tổng hợp	4690
43	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
44	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47	Bốc xếp hàng hóa	5224
48	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
49	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản: Khai thác cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa;	6810 (Chính)
53	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
54	Quảng cáo	7310
55	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
56	Cho thuê xe có động cơ	7710
57	Đại lý lữ hành	7911
58	Điều hành tua du lịch	7912
59	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
60	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61	Dịch vụ đóng gói	8292
62	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
63	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610

64	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
65	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- Tăng lợi tức cho các cổ đông;
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của Công ty đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty cần xin ý kiến của Cơ quan có thẩm quyền để có đường lối thực hiện mục tiêu.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 525.000.000.000 VND (Năm trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 52.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ đông sáng lập của công ty đã chuyển nhượng hết số cổ phần thuộc sở hữu của mình cho nhà đầu tư ngoài, vì vậy tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn cổ đông sáng lập.
- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó

theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá hoặc Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức của Giấy chứng nhận cổ phần do công ty phát hành thì quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
5. Cổ đông công ty có trách nhiệm gìn giữ Giấy chứng nhận cổ phiếu cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120; khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan;

- d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đòi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có các quyền sau đây:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - f. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông lâm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm c Khoản 3 này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

- f. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty;
 - i. Tổ chức lại và giải thể Công ty;
 - j. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - k. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - l. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - m. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
 - n. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sổ giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50 tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp

lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a. Lợi cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu

Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
 - k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
 5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của công ty (nếu có);
 - f. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trung lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 đến 11 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác quy định tại Điều lệ này; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - g. Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - h. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - i. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - n. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - o. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - p. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - q. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - s. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - u. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, bảo đảm các nội dung sau:
- a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sang lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
 - f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác
 - g. Các kế hoạch tương lai.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 29. Thủ lao, tiền lương và lợi ích của Thành viên Hội đồng Quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thủ lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thủ lao công việc và thưởng. Thủ lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức

thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo

nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - b. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm can trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, can trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất

cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn căn vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn căn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Cháo bán trái phiếu riêng lẻ
 - a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty;
 - b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký

với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho

cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp,
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị,

bất cứ bên nào cũng có thể Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thành Nam nhất trí thông qua ngày **tháng 04 năm 2026** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày người đại diện theo pháp luật ký vào văn bản này.
2. Điều lệ được lập thành một (01) bản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Hùng Cường

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty; đưa ra những chỉ đạo kịp thời để Công ty có thể nắm bắt được các cơ hội kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh, đảm bảo linh hoạt hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định hiện hành và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ họp Đại hội 2025 – 2026 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

2. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty trong trường hợp HĐQT nhận thấy việc đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch này là cần thiết và sẽ đem lại giá trị kinh tế cho Công ty;

3. Quyết định thành lập hoặc mua/bán/sáp nhập lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật

4. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn thành Nam phù hợp với các nội dung đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các quy định của pháp luật;

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ra Nghị quyết, Quyết định các nội dung trong hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty phù hợp với quy định của pháp luật trong trường hợp giữa hai kỳ đại hội có sự thay đổi về các quy định của Nhà nước và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

6. Mua/bán các tài sản khác với mục đích kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty.

7. Xuất phát từ tính đặc thù của loại hình Công ty đại chúng, được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như để tránh mất đi những cơ hội đầu tư, hợp tác triển khai các dự án bất động sản, bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho Quý vị cổ đông, ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các nội dung công việc sau:

- a. *Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án bất động sản trên cả nước.*
- b. *Tìm kiếm các đối tác đầu tư, liên doanh, liên kết, mua bán, chuyển nhượng dự án để hợp tác, đảm bảo được giá trị lợi ích đầu tư.*
- c. *Quyết định mức đầu tư dự án, giá bán của dự án, giá chuyển nhượng của dự án, giá chuyển nhượng vốn góp trong trường hợp liên doanh liên kết trong và ngoài nước để cùng thực hiện dự án.*
- d. *Quyết định các vấn đề liên quan tới dự án và ký kết các hợp đồng, giao dịch phục vụ cho dự án.*
- e. *Giao cho HĐQT tổ chức, triển khai thực hiện dự án.*
- f. *Báo cáo triển khai tại ĐHĐCĐ gần nhất.*

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM
Số: /2026/NQ-DHDCD-TNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam;
- Căn cứ Biên bản họp số /2026/BB-DHDCD-TNI Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam ngày 24 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025.
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, đồng thời lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
- Điều 6.** Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026.
- Điều 7.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức cho năm 2026.
- Điều 8.** Thông qua tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2026 – 2031.
- 8.1.** Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ năm 2026 - 2031

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1		
2		

3		
4		
5		

8.2. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ năm 2026 - 2031

ST T	Tên thành viên	Chức vụ
1		
2		
3		

Điều 9. Thông qua Tờ trình cập nhật sửa đổi nội dung Điều lệ công ty và cập nhật địa chỉ, ngành nghề kinh doanh mới theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể.

Điều 11. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật/.

Nơi nhận:

- TGD (để thực hiện);
- Các Thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG